UBND THÀNH PHỐ HẠ LONG
**TRƯỜNG TIỂU HỌC CAO XANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:89 /QĐ-TH

*Hạ Long, ngày 27 tháng 9 năm 2024*

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy định quy tắc ứng xử**
**Trường Tiểu học Cao Xanh - Năm học 2024-2025**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC CAO XANH

*Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.*

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng theo Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020TT-BGDĐT ngày 22/01/2014 ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành điều lệ trường Tiểu học;*

*Căn cứ Quyết định số 874/QĐ/-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ thông tin truyền thông " Quy định về bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội"*

*Căn cứ Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 30/1/2022" Quyết định ban hành bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh" của UBND tỉnh Quảng Ninh;*

*Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 "Quyết định ban hành bộ quy tắc ứng xử "Nụ cười Hạ Long của UBND Tỉnh Quảng Ninh".*

*Căn cứ công văn số 3067/UBND- VP ngày 13/4/2020 " V/v thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí" của UBND TP Hạ Long;*

*Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh "Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững";*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh Trường tiểu học Cao Xanh năm học 2024-2025.

**Điều 2.** Giao cho tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức nghiên cứu, học tập, hướng dẫn thực hiện Quy tắc ứng xử tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

**Điều 3.** Các ông (bà) tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể Trường tiểu học Cao Xanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Mạc Thị Thanh Như**

# QUY TẮC
## Ứng xử văn hóa của Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh
## Năm học 2024-2025

*(Ban hành kèm theo QĐ số 89/QĐ-TH ngày ../9/2024 của trường TH Cao Xanh)*

## Chương I
### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Mục đích**

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và nghề dạy học. Ngăn ngừa, xử lý kịp thời hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.

2. Xây dựng văn hóa học đường, văn hóa ứng xử giao tiếp đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và phòng chống bạo lực học đường. Là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại học sinh hàng năm.

3. Thực hiện tốt văn hóa công vụ, hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng nhu cầu phục vụ cha mẹ học sinh, nhân dân, xã hội.

4. Thực hiện ứng xử văn minh lịch sử trong cộng đồng, sử dụng và ứng xử trên mạng xã hội, sử dụng quy định phát ngôn và cung cấp thông tin của nhà trường cho báo chí.

**Điều 2. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

1. Quy tắc văn hóa ứng xử quy định tại Quyết định này áp dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, Học sinh, Cha mẹ học sinh và khách đến trường của trường Tiểu học Cao Xanh từ năm học 2024 – 2025.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện Quy tắc ứng xử của nhà trường tại văn bản này và thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007; Quyết định số 1847/QĐ- TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ và Quy định về đạo đức nhà giáo tại quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD-ĐT. Thông tư 06/2019/TT-BGD ĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo " Thông tư quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên"; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 " Quyết định về việc ban hành quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh" của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh; công văn số 3067/UBND- VP ngày

13/4/2020 " V/v thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí" của UBND thành phố Hạ Long; Quyêt định số 874/QĐ- BTTT ngày 17/6/2021 " Quyết định về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội" của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 "Quyết định ban hành bộ quy tắc ứng xử "Nụ cười Hạ Long của UBND Tỉnh Quảng Ninh"; Điều lệ trường tiểu học hiện hành và nội quy nhà trường; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh "Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững".

**Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Quy tắc văn hóa ứng xử trong nhà trường**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc.

2. Thể hiện được giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ giữa viên chức trong Trường, với cha mẹ học sinh và học sinh, với người khác, với môi trường xung quanh và chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất năng lực của người học, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của viên chức và gắn trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.

5. Việc xây dựng Quy tắc văn hóa ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số thành viên trong nhà trường.

## Chương II

## QUY TẮC ỨNG XỬ CHUNG

**Điều 4. Phẩm chất chính trị**

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

4. Nghiêm túc chấp hành quyết định của cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ, về tạm đình chỉ công tác quản lý, giảng dạy, xử lý kỷ luật, đưa ra khỏi ngành giáo dục nếu trực tiếp hoặc tổ chức cho người khác có hành vi bạo hành thể chất, tinh thần học sinh.

**Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp**

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, đạo đức nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc; tuân thủ nội quy, quy chế của đơn vị, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

**Điều 6. Lối sống, tác phong**

1. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác; sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm,chính, chí công vô tư theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hòa nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan trong nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

5. Trang phục khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không sử dụng trang phục gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.

a) Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục, nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc (đối với Nữ: quần âu; chân đầm công

sở, áo sơ mi, các ngày lễ, thứ 2 chào cờ mặc trang phục áo dài, đi giầy hoặc dép có quai hậu). (Lưu ý: Nữ không mặc váy ngắn, váy xòe, quần Jean, quần bó… khi đến làm việc ở trường).

b) Nhân viên bảo vệ, lao công mặc đồng phục khi làm việc phù hợp với công việc.

c) Học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục. Thứ hai và các ngày lễ, tổ chức hoạt động ngoại khóa, học sinh mặc áo sơ mi trắng; váy đỏ (nữ); quần sooc trắng (nam), đeo giày hoặc dép quai hậu. Các ngày khác, học sinh mặc trang phục tự chọn đảm bảo lịch sự (Học sinh không được mặc áo sát nách, hở nách, váy quá ngắn, quần áo ngủ, đeo dép lê đến trường).

d) Cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

6. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.

7. Luôn là người tự trọng, biết nói lời "cảm ơn", "xin lỗi", xây dựng gia đình văn hóa, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hóa nơi công cộng; tôn trọng sự khác biệt và tự do cá nhân theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo**

1. Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với người học và nhân dân.

2. Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

3. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác; không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến người học; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của người học và đồng nghiệp. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

4. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể;

5. Không phân biệt, miệt thị dân tộc, vùng miền, tôn giáo, giới tính, người khuyết tật, xuất thân, giàu, nghèo…

6. Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định.

7. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật.

8. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

9. Không sử dụng điện thoại di động với mục đích làm việc riêng, chỉ sử dụng điện thoại khi cần thiết giải quyết về công việc hoặc những việc cấp bách cần giải quyết ngay, điện thoại trong khi làm việc để chế độ rung. Không làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi.

10. Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong sinh hoạt tại cộng đồng.

11. Không được sử dụng bục giảng làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

12. Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, bỏ buổi dạy, cắt xén, dồn ép chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường.

13. Không tự ý phát ngôn với cơ quan truyền thông khi chưa được hiệu trưởng phân công.

**Điều 8. Tôn trọng và bảo vệ môi trường**

1. Bảo vệ môi trường vì mình và vì thế hệ tương lai.

2. Giữ gìn và xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

3. Sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả.

4. Sử dụng sản phẩm, phương tiện thân thiện với môi trường.

5. Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống.

6. Không gây ô nhiễm môi trường bằng khói bụi, khí độc, nguồn nước, mùi khó chịu, tiếng ồn ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của cộng đồng.

**Điều 9. Thân thiện, văn minh.**

1. Luôn lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ với người khác.

2. Sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ người khác khi cần thiết.

3. Bình tĩnh, kiên nhẫn giải quyết bất đồng và mâu thuẫn.

**Điều 10. Trách nhiệm với bản thân và cộng đồng**

1. Chăm sóc bản thân; tích cực tập thể dục, thể thao.

2. Không ngừng học tập nâng cao kiến thức và hiểu biết của bản thân.

3. Không tham gia, kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội.

4. Giữ gìn, phát huy giá trị di sản truyền thống, văn hóa của gia đình, dòng họ, quê hương, đất nước.

5. Luôn ưu tiên, giúp đỡ người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ, người yếu thế.

6. Thẳng thắn, công khai, xây dựng khi góp ý kiến.

## Chương III

## QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG, ỨNG XỬ CỦA CHA MẸ HỌC SINH, KHÁCH ĐẾN TRƯỜNG

### Điều 11. Ứng xử của Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng nhà trường

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành, sàm sỡ, xâm hại học sinh. Nắm bắt được hoàn cảnh gia đình học sinh khó khăn, học sinh bị bệnh hiểm nghèo, học sinh khuyết tật tự kỉ để có biện pháp giúp đỡ động viên trong học tập.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi. Coi đồng nghiệp như người thân trong gia đình mình. Thấu hiểu chia sẻ khó khăn trong công tác và cuộc sống. Luôn có thái độ cầu thị, thẳng thắn, chân thành tham gia góp ý trong công việc, cuộc sống; Không suồng sã, nói tục trong sinh hoạt, giao tiếp. Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến nhà trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó

khăn, phiền hà, vụ lợi. Thấu hiểu, chia sẻ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho phụ huynh và khách đến giao dịch. Nhanh chóng, chính xác khi giải quyết công việc. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của phụ huynh hoặc khách đến giao dịch. Trong khi thi hành công việc, nếu phải để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì cần giải thích rõ lý do.

**Điều 12. Ứng xử của giáo viên, nhân viên**

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; sàm sỡ, không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học. Hết lòng yêu thương giúp đỡ học sinh tiến bộ, thân thiện cởi mở hiểu tâm lí học sinh, tuyệt đối không không trù dập, vi phạm đạo đức nhà giáo đối với học sinh. Tôn trọng nhân cách của học sinh, mềm mỏng nhưng cương quyết, triệt để khi xử lý các vi phạm của học sinh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý, không trốn tránh, thoái thác nhiệm vụ, không nịnh bợ, lấy lòng vì động cơ không trong sáng.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết. Đảm bảo giữ mối liên hệ giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, tổng phụ trách, tổ trưởng chuyên môn, nhà trường, phụ huynh học sinh và các tổ chức trong trường. Coi đồng nghiệp như người thân trong gia đình mình. Thấu hiểu chia sẻ khó khăn trong công tác và cuộc sống. Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến nhà trường: Văn minh, lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch không nói tục hoặc có thái độ cục cằn…..gây căng thẳng, bức xúc cho người đến làm việc; Không cung cấp các thông tin của nhà trường, của viên chức thuộc trường cho người khác biết nếu không đúng thẩm quyền. Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ. Không móc ngoặc, thông đồng, tiếp tay làm trái các quy định để vụ lợi. Nhanh chóng, chính xác khi giải quyết công việc. Thấu hiểu, chia sẻ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho phụ huynh hoặc người đến giao dịch. Tôn

trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của phụ huynh hoặc người đến giao dịch. Trong khi thi hành công việc, nếu phải để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

**Điều 13. Ứng xử của học sinh trong trường học**

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; Không được có những lời nói, bạo lực, hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức, vô lễ, xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lớn tuổi trong Nhà trường. Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn của bản thân với thầy giáo, cô giáo và ngược lại. Khi gặp thầy cô, nhân viên nhà trường phải chào hỏi lịch sự, biết gật đầu chào hỏi. Khi hỏi, trả lời đảm bảo trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có thưa gửi, cảm ơn. Xưng hô: Em (con) thưa cô (thầy). Ứng xử khi hỏi và trả lời đảm bảo tôn ti trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có dạ thưa lịch sự, phù hợp đúng với môi trường sư phạm. Ngôn ngữ hỏi, trả lời phải phải có chủ ngữ, thể hiện sự lễ phép*: em chào cô, em chào thầy, thưa thầy, thưa cô….* ; *thưa bác, thưa cô* (*đúng theo vai vế về phù hợp với lứa tuổi)…* Khi làm phiền thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường đảm bảo thái độ văn minh, tế nhị, chân thành, biết xin lỗi khi làm sai đúng lúc. Khi mắc lỗi thì lựa chọn thời điểm phù hợp để xin lỗi: tránh lúc đông người hay đang giờ làm việc, giờ lên lớp. Lời xin lỗi phải thể hiện sự chân thành, thực sự biết lỗi và muốn sửa lỗi *...: Em xin lỗi thầy, cô! Em biết mình đã sai…*

2. Ứng xử với bạn bè: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác. Chào hỏi, xưng hô với bạn bè đảm bảo thân mật, cởi mở, trong sáng: *bạn; mình, cậu, tớ..;* Không gọi nhau, xưng hô bằng những từ chỉ dành để gọi những người tôn kính như ông, bà, cha, mẹ…, Không gọi xưng hô với nhau bằng những từ chỉ quan hệ vợ chồng như con vợ, thằng chồng, ông xã, bà xã… Không gọi xưng hô tên gắn với những khiếm khuyết về ngoại hình hoặc đặc điểm về tính nết của người khác. Không gọi nhau bằng những từ ngữ phim ảnh, giang hồ (đại ca, sư tỉ,…). Biết tôn trọng, yêu quý lẫn nhau, biết cảm thông và chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Biết nhận lỗi và sửa lỗi khi mình làm điều sai với bạn, biết tha lỗi khi bạn làm sai với mình. Trong học tập biết giúp đỡ, hướng dẫn tận tình các bạn học yếu, chịu khó học tập bạn tốt cùng nhau tiến bộ. Không được giao du với các phần tử xấu, không tụ tập để hút chích, đua xe, cờ bạc, tham gia các tệ nạn xã hội. Không sử dụng mạng internet, mạng xã hội… để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối với người khác. Không tham gia hay có những hành vi bạo

lực,đẩy bạn ngã; đánh bạn; làm đau bạn; không xúc phạm, sàm sỡ thân thể người khác. Khi chào hỏi, giới thiệu, bắt tay nhau với bạn bè đảm bảo thân mật, trong sáng, không thô thiển, cục cằn, không làm ầm ĩ ảnh hưởng đến người xung quanh. Khi thăm hỏi, giúp đỡ bạn bè, đảm bảo chân thành tế nhị, không che giấu khuyết điểm của nhau, không xa lánh, coi thường người bị bệnh, tàn tật hoặc người có hoàn cảnh khó khăn. Khi chúc mừng bạn đảm bảo vui vẻ, thân tình, không cầu kì, không gây khó xử. Trong đối thoại, nói chuyện, trao đổi với bạn bè cần chân thành, thẳng thắn, cởi mở, ôn tồn, không cãi vã, chê bai, dè bỉu, xúc phạm, huơ chân, múa tay, nói tục, chửi bậy, chửi thề, khạc nhổ. Biết lắng nghe tích cực và phản đối mang tính xây dựng khi thảo luận, tranh luận. Trong quan hệ với bạn khác giới đảm bảo tôn trọng, nhã nhặn, trong sáng, không sấn sổ, săn đón, điệu bộ quá trớn, không có những hành động hay lời nói  xúc phạm, khiếm nhã, trêu chọc, khiêu khích…Trong học tập đảm bảo nghiêm túc, trung thực không vi phạm quy chế kiểm tra.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; xưng hô, mời, gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép với người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ, nhường nhịn anh em trong gia đình họ hàng, biết chia sẻ công việc phù hợp với lứa tuổi trong gia đình. Ứng xử trong khi đi, về; lúc ăn uống đảm bảo lễ phép lịch sự, biết nhường nhịn, có chào mời thưa gửi, xin phép. Đi đâu phải có sự đồng ý của cha, mẹ mới được đi, nếu tham gia công việc của trường, lớp cha mẹ không đồng ý phải giải thích với thái độ đúng mực, không cáu gắt tỏ thái độ coi thường…Không được đi chơi một mình ở những nơi nguy hiểm như sông nước, núi rừng, nơi đông người, nơi heo hút vắng người... Khi được hỏi phải trả lời lễ phép, nhẹ nhàng, rõ ràng. Không khích bác, công kích, lên án ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi. Ứng xử trong công việc gia đình đảm bảo làm việc được giao, chăm chỉ, vừa sức, không đôi co, cãi cọ, cau có khi bị nhắc nhở. Chủ động chia sẻ, giao tiếp cùng những người trong gia đình, không tự ý có suy nghĩ tiêu cực, hành động dại dột làm hại bản thân và người khác. Không nghe theo người thân trong gia đình có hành vi lôi kéo vi phạm pháp luật hoặc sàm sỡ, có ý định xâm hại. Cần báo ngay cho người thân khác trong gia đình hoặc thầy cô giáo, người lớn biết để can thiệp phòng tránh tác hại tới bản thân.

4. Ứng xử với khách đến làm việc ở trường: Văn minh, lịch sự, khoanh tay cúi đầu chào hỏi khi khách đến làm việc. Khiêm tốn, vui vẻ, tôn trọng và mời khách đến nơi làm việc và hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ. Khi được nhà trường yêu cầu hỗ trợ, học sinh cần có thái độ, cử chỉ thân thiện, hợp tác. Không nói chen vào hay đứng cạnh khi thầy cô nói chuyện với khách khi không được phép; hoặc nói lớn tiếng, chửi mắng, nói xấu ở ngoài khi thầy cô đang tiếp khách…Kết thúc nội dung làm việc cần có lời cám ơn và chào khách khi ra về.

**Điều 14. Ứng xử của cha mẹ người học và khách đến trường.**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không bịa đặt thông tin, không xúc phạm, bạo lực, không đố kị, ganh tị giữa con mình với bạn của con. Trang phục khi đến trường đảm bảo lịch sự. Trao đổi thông tin với học sinh đúng nơi quy định, đúng thời gian. Nội dung trao đổi ngắn gọn, rõ ràng và hợp tác. Không gây ồn ào ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường. Khi khách đến trường cần liên hệ, phải trình báo với nhân viên bảo vệ nhà trường để được hướng dẫn.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm. Phối hợp tốt với cán bộ quản lý, Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn ...trong các hoạt động giáo dục và học tập của học sinh trong nhà trường.

## Chương IV
## QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TỪNG CỘNG ĐỒNG

### MỤC 1. ỨNG XỬ CỘNG ĐỒNG NƠI CƯ TRÚ

**Điều 15. Tuân thủ quy định và thuần phong mỹ tục: An cư lạc nghiệp**

1. Có trách nhiệm và nghĩa vụ tại nơi mình cư trú; tuân thủ các quy định và thực hiện tốt hương ước, quy ước của cộng đồng.

2. Tôn trọng, giữ gìn và phát huy thuần phong, mỹ tục, nếp sống văn hóa, văn minh tại nơi cư trú.

**Điều 16. Xây dựng quan hệ láng giềng: Đoàn kết, tương trợ.**

1. Có trách nhiệm xây dựng và gìn giữ mối quan hệ láng giềng tốt đẹp; đoàn kết, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật.

2. Đoàn kết, tương trợ, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau những lúc vui, buồn, khó khăn, hoạn nạn.

3. Giúp đỡ những người có quá khứ lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng.

4. Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện tại cộng đồng.

5. Bình tĩnh, nhường nhịn, giải quyết mâu thuẫn thấu tình đạt lý.

**Điều 17. Chăm sóc và bảo vệ người già, trẻ em: Sống vui, sống khỏe, sống có ích, vì tương lai con em chúng ta.**

1. Không ngược đãi hoặc dùng bạo lực xâm hại người già, trẻ em.

2. Quan tâm, giúp đỡ, chăm sóc người già, trẻ em.

3. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh cho người già, trẻ em.

**Điều 18. Bảo vệ môi trường sống: Xanh, sạch, đẹp bền vững.**

1. Giữ gìn vệ sinh nhà cửa, đường làng, ngõ xóm và nơi công cộng.

2. Phân loại và đổ rác, phế thải theo quy định. Khuyến khích sử dụng túi cá nhân, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm nhựa.

3. Có trách nhiệm trồng và bảo vệ cây xanh cùng các nguồn lợi tự nhiên.

4. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; giữ gìn cảnh quan trong lành, thoáng mát.

**Điều 19. Ứng xử trong việc cưới**

1. Tổ chức trang trọng, tiết kiệm, không phô trương, lãng phí; hạn chế dùng rượu bia, thuốc lá, không tổ chức đánh bạc; khuyến khích tổ chức tiệc ngọt, báo hỷ.

2. Không dựng rạp lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông.

3. Trang phục trang trọng, lịch sự; khuyến khích sử dụng trang phục truyền thống áo dài.

4. Không gây tiếng ồn quá quy định về độ ồn và thời gian cho phép.

**Điều 20. Ứng xử trong việc tang**

1. Cùng chia sẻ, cùng tham gia, chung tay hỗ trợ, giúp đỡ gia đình nhà hiếu.

2. Tổ chức tiết kiệm, không phô trương, lãng phí. Hạn chế dùng rượu, bia, thuốc lá, không tổ chức đánh bạc; không lợi dụng để hành nghề mê tín dị đoan.

3. Không dựng rạp lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông.

4. Không gây tiếng ồn quá quy định về độ ồn và thời gian cho phép.

5. Không chiếm dụng đất nông nghiệp để xây mộ; không xây mộ giả để chiếm đất; không nên xây dựng lăng mộ xa hoa lãng phí.

6. Khuyến khích tổ chức tang lễ ở những nơi có xây dựng nhà tang lễ.

**Điều 21. Ứng xử trong văn hóa tín ngưỡng**

1. Tôn trọng đức tin của mỗi cá nhân trong cộng đồng theo quy định của pháp luật.

2. Có trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, công trình văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng tại nơi cư trú.

3. Tổ chức lễ hội và các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Không tuyên truyền, phổ biến hoặc tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan.

**Điều 22. Ứng xử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, vật nuôi và cây trồng: Trách nhiệm, tự giác.**

1. Sản xuất, kinh doanh phải đúng nơi quy định, không gây ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan và không gian chung của cộng đồng.

2. Khuyến khích không sử dụng hóa chất và chất kích thích trong sản xuất, kinh doanh làm ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng và gây ô nhiễm môi trường.

3. Tiêm phòng cho vật nuôi; không thả rông vật nuôi gây nguy hiểm, làm mất vệ sinh nơi công cộng.

4. Không kinh doanh động vật hoang dã và các sản phẩm từ động vật hoang dã.

5. Không để cây trồng ảnh hưởng đến công trình, không gian của cá nhân, tổ chức và cộng đồng.

## MỤC 2. ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG CỤ THỂ

**Điều 23. Ứng xử chung ở nơi công cộng: Văn minh, lịch sự, đúng quy định.**

1. Tôn trọng không gian chung của cộng đồng; bảo vệ cảnh quan môi trường.

2. Ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực.

3. Trang phục lịch sự, phù hợp hoàn cảnh, chuẩn mực xã hội.

4. Ưu tiên, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em, người yếu thế.

5. Ứng xử lịch sự văn hóa với khách du lịch, đặc biệt là người nước ngoài để giữ hình ảnh con người, hình ảnh Việt Nam.

**24. Ứng xử tại vỉa hè, lòng đường: Đường thông, hè thoáng.**

1. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, làm đẹp cảnh quan đường phố.

2. Đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định.

3. Không tự ý chiếm dụng, thay đổi hiện trạng, đun nấu, đốt lửa trên vỉa hè, lòng đường.

4. Không treo, dán, đặt biển hiệu, biển quảng cáo trái phép.

5. Không tự ý chặt, nhổ cây xanh, hoa, cỏ, xâm hại cảnh quan, môi trường.

**Điều 25. Ứng xử tại vườn hoa, quảng trường, tượng đài, công viên: Giữ gìn tài sản chung.**

1. Tham gia bảo vệ, đóng góp, phát huy giá trị công trình.

2. Không đập phá, làm đổ vỡ, viết bậy, bôi bẩn, dán quảng cáo, leo trèo lên các công trình, tượng đài, tác phẩm điêu khắc.

3. Không hái hoa, bẻ cành, giẫm đạp, phá rào, trèo cây, hái quả.

4. Không bày, bán, ăn, nghỉ, phóng uế tùy tiện ở những nơi không được phép, đặc biệt ở các danh thắng du lịch.

5. Không nói xấu, bôi nhọ lãnh tụ quốc gia, danh nhân văn hóa.

**Điều 26. Ứng xử tại Trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn: văn minh, trung thực.**

1. Niêm yết giá và nguồn gốc sản phẩm; giao tiếp, trao đổi đúng mực.

2. Kinh doanh, bảo quản và chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn.

3. Giao tiếp, trao đổi đúng mực, cân, đo hàng hóa đầy đủ.

4. Xếp hàng khi mua bán; sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm từ nhựa.

5. Không sử dụng lãng phí hàng hóa, đồ ăn, đồ uống. Sử dụng có kiểm soát rượu, bia và đồ uống có cồn.

**Điều 27. Ứng xử tại nhà ga, bến xe ô tô, bến tàu, sân bay, trên các phương tiện công cộng.**

1. Giữ gìn trật tự, tôn trọng quy định chung.

2. Xếp hàng, mua, giữ và xuất trình vé theo quy định.

3. Tuân thủ theo hướng dẫn, điều tiết của người hướng dẫn.

4. Nhường chỗ, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em.

5. Không mua, bán hàng rong; không bày biện, ăn uống, ngủ nghỉ tùy tiện.

**Điều 28. Ứng xử khi tham gia giao thông: An toàn, đúng luật.**

1. Tự giác chấp hành luật giao thông; dừng xe nhường đường cho người đi bộ; bình tĩnh, nhường nhịn khi có va chạm giao thông.

2. Hỗ trợ cấp cứu người bị nạn, cung cấp thông tin tới cơ quan công an khi xảy ra tai nạn giao thông.

3. Quan sát kỹ khi tham gia lưu thông; dừng, đỗ xe đúng nơi quy định.

**Điều 29. Ứng xử tại khu vui chơi, giải trí; điểm tham quan, du lịch: An toàn, thân thiện, vui vẻ.**

1. Có thái độ thân thiện, niềm nở, nhiệt tình và mến khách.

2. Tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán và khuyến khích tiêu dùng các sản phẩm địa phương.

3. Bảo vệ cảnh quan môi trường; cung cấp các dịch vụ có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

4. Niêm yết giá công khai, rõ ràng và bán đúng giá; Kinh doanh sản phẩm hàng hóa an toàn.

5. Không gây hình ảnh phản cảm, ấn tượng xấu tới du khách.

6. Không chen lấn, xô đẩy, gây rối; ăn uống, ngủ nghỉ tùy tiện.

7. Không tranh giành, chèo kéo du khách và nâng giá hàng hóa và dịch vụ trái quy định đối với khách du lịch.

8. Không sử dụng đồ chơi kích động bạo lực gây nguy hiểm, độc hại.

9. Tuân thủ nghiêm các quy định bảo đảm an toàn.

**Điều 30. Ứng xử tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo: Thành kính, trang nghiêm.**

1. Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Giữ gìn, phát huy nghi thức, giá trị truyền thống.

3. Chấp hành quy định, hướng dẫn tại nơi thờ tự.

4. Không đặt, rải tiền tùy tiện; không nên đốt vàng mã.

5. Không mặc trang phục, có hành vi phản cảm.

6. Không hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi.

7. Không chen lấn, xô đẩy, tranh cướp vật dụng, đồ lễ.

**Điều 31. Ứng xử tại thư viện, bảo tàng: Trật tự, giữ gìn.**

1. Hợp tác và tuân thủ theo hướng dẫn.

2. Đóng góp, xây dựng và bảo vệ tài sản.

3. Giữ gìn trật tự, hạn chế sử dụng thiết bị điện tử các nhân gây ảnh hưởng đến xung quanh.

4. Không tác động, làm hư hại tài liệu, hiện vật.

## MỤC 3. ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

**Điều 32. Quy tắc ứng xử cho cá nhân.**

1. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

2. Nên sử dụng họ, tên thật cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.

3. Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.

5. Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

6. Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mĩ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

7. Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước - con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.

8. Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.

**Điều 33. Quy tắc ứng xử cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong nhà trường.**

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong trường tiểu học thực hiện nội dung quy định tới Điều 4 của Bộ Quy tắc này.

2. Thực hiện nội quy của cơ quan, tổ chức về việc cung cấp thông tin lên mạng xã hội.

3. Thông báo tới cơ quan chủ quản để kịp thời có hướng xử lý, trả lời, giải quyết khi có những ý kiến, thông tin trái chiều, thông tin vi phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý của cán bộ, viên chức và người lao động.

**Điều 34. Quy tắc ứng xử cho các cơ quan nhà nước**

1. Thực hiện nội dung quy định cho cơ quan, tổ chức nêu tại Điều 4 của Bộ Quy tắc này.

2. Có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản của cơ quan, tổ chức bị mất quyền kiểm soát hoặc bị giả mạo.

3. Cung cấp thông tin trên mạng xã hội đồng bộ, thống nhất với thông tin đã được cung cấp trên các phương tiện truyền thông chính thống khác.

4. Nên có phản hồi những ý kiến trên mạng xã hội về vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, tổ chức mình.

## MỤC 4. THỰC HIỆN QUY ĐỊNH NGƯỜI PHÁT NGÔN

### Điều 35. Sử dụng quy định phát ngôn và cung cấp thông tin của nhà trường cho báo chí

1. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường là người phát ngôn và cung cấp thông tin của nhà trường cho báo chí.

Trong trường hợp cụ thể vắng mặt với lý do đặc biệt, Hiệu trưởng nhà trường không thể thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin của nhà trường cho báo chí thì ủy quyền cho Phó hiệu trưởng là người giao phụ trách cơ quan thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về nhà trường.

Họ và tên chức vụ địa chỉ số điện thoại email của người phát ngôn phải được công bố bằng quyết định gửi Sở thông tin truyền thông tổng hợp, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên trang web của trường.

2. Hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

Tổ chức họp báo, đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử quy định.

Phát ngôn hoặc cung cấp thông tin trực tiếp hoặc trả lời phỏng vấn của nhà báo, phóng viên.

Ban hành văn bản đề nghị cơ quan báo chí đăng, phát phản hồi, cải chính, xin lỗi nội dung trên báo chí.

## CHƯƠNG IV

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Viên chức, người lao động và học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp

thời góp ý, đồng thời phản ánh với Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

2. Trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể viên chức, học sinh thuộc quyền và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy tắc này.

- Phối hợp với công đoàn trong việc tuyên truyền, phổ biến, theo dõi, đánh giá xếp loại công chức.

- Kiểm tra giám sát cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện Quy tắc; phê bình, chấn chỉnh việc vi phạm nội dung Quy tắc và kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân thực hiện tốt Quy tắc này.

- Quy tắc được phổ biến công khai trên trang Website của đơn vị.

**Điều 37. Hiệu lực thi hành**

Quy định này được thông qua và áp dụng thực hiện từ ngày sau Hội nghị CB-VC-NLĐ năm hoc 2024-2025.

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh qui định hoặc có các văn bản hướng dẫn của Phòng giáo dục thì được rà soát bổ sung hàng năm, Quy định này sẽ được điều chỉnh bổ sung cho phù hợp, mọi sự thay đổi được ban lãnh đạo của trường thông qua và Hiệu trưởng quyết định thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Phòng GD&ĐT Hạ Long;
- CB,GV,NV, HS;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

ỦY BAN NHÂN DÂN T.P HẠ LONG T. QUẢNG NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC CAO XANH

**Mạc Thị Thanh Như**